

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đăng Cường và bà Trần Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Phương Thanh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Trần Trung Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: số: 103/2025/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Hoàng Thị P, sinh năm 1995; nơi cư trú: xã K, tỉnh Cao Bằng (trước đây là xóm T, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng); có mặt.

- Bị đơn: anh Triệu Văn T, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: xã H, tỉnh Cao Bằng (trước đây là xóm K, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng); nơi làm việc: Công trường đào lò 2 - Công ty cổ phần T1; địa chỉ: số G L, phường H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị P trình bày:

- Về tình cảm: chị P và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng (nay là huyện K, tỉnh Cao Bằng). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không mấy hoà thuận hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh T thường có lời lẽ, ứng xử không tôn trọng chị P trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Xuất phát từ đó tình cảm vợ chồng thường xuyên căng thẳng, mệt mỏi về tinh thần. Do thực trạng vợ chồng trầm trọng nên anh, chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai về mọi mặt. Nay hôn nhân không có hạnh phúc, chị P đề nghị Toà án giải quyết cho chị P ly hôn

với anh T.

- Về con chung: anh, chị có 01 con chung: Hoàng Triệu Đăng K, sinh ngày 20/4/2019, chị P đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên và yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản và khoản nợ chung: không có.

[2] Bị đơn anh Triệu Văn T trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

- Về tình cảm: xác nhận về việc kết hôn, thời điểm chung sống, thời điểm sống ly thân, thực trạng vợ chồng như chị P trình bày ở trên là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh T khai do xuất phát từ cách ứng xử của chị P trong đời sống vợ chồng, không có sự tôn trọng anh T. Chính vì vậy anh, chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay và không còn bất kỳ sự liên hệ nào với nhau kể từ thời điểm sống ly thân đến nay. Do hôn nhân không có hạnh phúc nên anh T hoàn toàn nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị P.

- Về con chung: anh T xác nhận anh, chị có 01 con chung và nhất trí với quan điểm của chị P về việc chị P là người trực tiếp nuôi con và anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như chị P trình bày nêu trên.

- Về tài sản, khoản nợ chung: không có

** Kiểm sát Viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh phát biểu quan điểm:*

+ Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự được đảm bảo đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự, của nguyên đơn, của bị đơn theo quy định tại các Điều: 70, 71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều: 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị P về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con; xử cho chị P ly hôn với anh T; giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung thành niên và anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị P mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp ly hôn, nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự; tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn có nơi làm việc tại địa bàn phố H. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long (nay là Tòa án nhân dân Khu vực

1 – Quảng Ninh) thụ lý vụ án là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về việc giải quyết vắng mặt người tham gia tố tụng: Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương, quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều đề nghị Toà án xét xử vắng mặt họ, do đó việc xét xử vắng mặt các đương sự đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, do Toà án thu thập theo đúng trình tự pháp luật quy định, các đương sự đã được tiếp cận công khai và không có ý kiến. Do đó, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được sử dụng làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị P và anh Triệu Văn T chung sống, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp vào năm 2019. Quá trình giải quyết vụ án anh, chị đều xác nhận quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay không ai còn quan tâm đến ai về mọi mặt, anh T nhất trí với quan điểm của chị P về việc xin ly hôn. Xét thấy hôn nhân giữa anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P, xử cho chị P ly hôn với anh T.

- Về con chung: anh, chị đều xác nhận có 01 con chung họ tên tuổi như trên và thống nhất cùng quan điểm giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên và anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với chị P mỗi tháng 2.0000.000 đồng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên. Xét sự thống nhất của anh chị về con chung là phù hợp, cần ghi nhận.

- Về tài sản và khoản nợ chung: các đương sự đều trình bày không có, nên không xét.

[3] Về án phí: chị Hoàng Thị P phải chịu án phí ly hôn, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều: 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

* Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị P về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”:

- Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Hoàng Thị P ly hôn với anh Triệu Văn T.

- Về con chung: giao cho chị Hoàng Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Hoàng Triệu Đăng K, sinh ngày 20/4/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Triệu Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Hoàng Thị P mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

* Về án phí: buộc chị Hoàng Thị P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị P đã nộp, theo biên lai thu số 0001979 ngày 06/5/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Q); buộc anh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Khu vực 1 Quảng Ninh;
- UBND huyện Khánh Xuân,
tỉnh Cao Bằng;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Thị Hồng**